**TUẦN 13**

**Ngày soạn: 24 / 11/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 27 tháng 11 năm 2017**

**Tập đọc**

**NGƯỜI GÁC RỪNG TÍ HON**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**:

 - Hiểu được ý nghĩa câu chuyện : Biểu dương ý thức bảo vệ rừng , sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi.

**2.Kĩ năng:**

 - Đọc trôi chảy,lưu loát toàn bài. Đọc diễn cảm bài văn với giọng kể chậm rãi ; nhanh và hồi hộp hơn ở đoạn kể về mưu trí và hành động dũng cảm của cậu bé có ý thức bảo vệ rừng.

**3.Thái độ:**

 - HS có ý thức bảo vệ rừng và bảo vệ môi trường .

 \* KNS: Giáo dục kĩ năng ứng phó với căng thẳng, kĩ năngđảm nhận trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 -Tranh minh họa bài đọc SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1 Kiểm tra bài cũ.(5')**- Y/c HS đọc bài tiếng vọng và trả lời câu hỏi.- Nhận xét, tuyên dương.**2. Bài mới.** (30')*a****) Giới thiệu bài****:*Bảo vệ môi trường không chỉ là việc làm của người lớn mà trẻ em cũng rất tích cực tham gia.Bài tập đọc Người gác rừng tí hon sẽ kể cho các em nghe về một chú bé thông minh, dũng cảm, sẵn sàng bảo vệ rừng. Các em cùng học bài để tìm hiểu về tình yêu rừng của cậu bé.***b) Hướng dẫn HS luyện đọc* .**- GV chia bài thành 3 đoạn và yêu cầu HS đọc nối tiếp.+Đoạn 1:Ba em làm...ra bỡa rừng chưa?+Đoạn 2:Qua khe lá...thu lại gỗ.+Đoạn 3:Đêm ấy...chàng gác rừng dũng cảm.- GV kết hợp sửa chữa lỗi phát âm, ngắt nghỉ hơi chưa đúng hoặc giọng đọc chưa phù hợp cho HS.-Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn L2 , GV kết hợp giúp HS hiểu nghĩa 1 số từ khó trong phần giải thích SGK.- Y/c HS đọc theo cặp cho nhau nghe.- GV hướng dẫn HS đọc toàn bài với giọng kể chậm rãi, hồi hộp hơn ở đoạn kể về mưu trí và hành động dũng cảm của cậu bé có ý thức bảo vệ rừng.- GV đọc mẫu toàn bài.***c) Hướng dẫn tìm hiểu bài.***- Y/c HS đọc thầm phần 1 và trả lời câu 1 SGK.? Theo lối ba vẫn đi tuần rừng,bạn nhỏ đó phát hiện được điều gì.- Y/c HS đọc thầm bài và thảo luận câu hỏi 2 SGK.? Kể những việc làm của bạn nhỏ cho thấy:a)Bạn là người thông minh.b)Bạn là người dũng cảm.- Mời 1 HS tự nêu câu hỏi số 3 SGK và tự trao đổi với nhau để trả lời :? Vì sao bạn nhỏ tự nguyện tham gia bắt bọn trộm gỗ.?Em học tập được ở bạn nhỏ điều gì.-Y/c HS nêu nội dung chính của bài.GV tóm ý ghi bảng.?Em hãy nêu nội dung chính của truyện.*d) Hướng dẫn đọc diễn cảm*.- GV hướng dẫn 3 HS thể hiện giọng đọc 3 phần. - Y/c HS đọc đúng giọng của từng đoạn; câu giới thiệu về cậu bé và tình yêu rừng của cậu - đọc chậm rãi; đoạn kể về hành động dũng cảm bắt trộm của cậu bé - đọc nhanh hồi hộp, gấp gáp. Chú ý câu lời nói của nhân vật.- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 3- GV và HS cùng nhận xét đánh giá và bình chọn bạn đọc hay .**3 . Củng cố dặn dò.(3')**- Nêu nội dung ý nghĩa của câu chuyện- Liên hệ giáo dục HS có ý thức bảo vệ rừng.\*Chúng ta cần phải có thái độ và hành động như thế nào đối với tài sản chung ?( Chúng ta cần phải có trách nhiệm bảo vệ tài sản chung, có trách nhiệm với cộng đồng.)- GV nhận xét tiết học. | -3- 4 em đọc bài và kết hợp trả lời câu hỏi.- 3 HS đọc nối tiếp ,mỗi em đọc1 phần, lớp nhận xét bạn đọc.- HS đọc kết hợp giải nghĩa 1 số từ ngữ khó trong sách.- HS đọc theo cặp, đại diện vài em đọc bài.Lớp nhận xét bổ sung cách đọc từng phần.-HS chú ý theo dõi.-HS làm việc cá nhân. Đại diện trả lời, lớp nhận xét.- Bạn nhỏ đó phát hiện ra những dấu chân người lớn hằn trên đất. Bạn thắc mắc vì 2 ngày nay không có đoàn khách tham quan nào cả. Lần theo dấu chân bạn nhỏ thấy hơn chục cây to bị chặt thành khúc dài,bọn trộm gỗ bàn nhau sẽ dùng xe để chuyển gỗ ăn trộm vào buổi tối.\*Bạn nhỏ vừa thông minh vừa dũng cảm+ Thông minh: thắc mắc khi thấy dấu chân người lớn trong rừng+ Dũng cảm: chạy đi gọi điện thoại...-HS đọc câu hỏi.- Vì bạn rất yêu rừng,bạn sợ rừng bị tàn phá./Vì rừng là tài sản chung của mọi người,ai cũng phải có trách nhiệm giữ gìn,bảo vệ./Vì bạn là người có trách nhiệm với tài sản chung của mọi người./Vì bạn có ý thức của một công dân,tôn trọng và bảo vệ tài sản chung của mọi người...-Tinh thần trách nhiệm bảo vệ tài sản chung./Đức tính dũng cảm ,sự táo bạo./Sự bình tĩnh thông minh khi xử trí tình huống bất ngờ./Khả năng phán đoán nhanh ,phản ứng nhanh trước tình huống bất ngờ.-3 HS đại diện trả lời.- 2, 3 HS nêu, lớp nhận xét bổ sung.\*Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một bạn nhỏ.- HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV, lớp theo dõi và nhận xét giọng đọc ,cách ngắt nghỉ và nhấn giọng của bạn.- HS thi đọc giữa các tổ . Mỗi tổ cử 1 bạn đại diện tham gia  |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố về phép cộng, phép trừ và phép nhân các số thập phân.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng cộng, trừ, nhân các số thập phân.

**3. Thái độ:**

- HS có ý thức tự giác học bài và làm bài.

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- 2 phiếu to, 2 bút dạ cho bài tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ (5')**.-Y/c HS chữa bài tập số 3( trang 61 )- Dưới lớp đọc cách nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001.- GV cùng học sinh nhận xét.**2. Bài mới**.(30') ***HĐ1***. Giới thiệu bài. GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.***HĐ2****.* H­ướng dẫn HS làm bài tập.**Bài1.**Sgk/ 61: Đặt tính rồi tính- Y/c HS tự làm bài.- GV và HS cùng củng cố lại cách cộng, trừ, nhân các số thập phân.**Bài 2**. Sgk/ 61- GV hướng dẫn mẫu, sau đó y/c HS thảo luận theo cặp và cùng làm.- GV và HS cùng chữa bài.**Bài 3.**Sgk/ 62- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- GV thu vở nhận xét, chữa bài.Bài 4. Sgk/ 62: - Y/c HS tự tìm cách chuyển cho phù hợp.- GV và HS cùng chữa bài **3. Củng cố dặn dò (3')**.- Y/c HS nêu lại cách nhân 1 số thập phân với 10, 100, ....hoặc với 0,1; 0,01. | - 1HS chữa bảng, lớp nhận xét bổ sung.- HS dưới lớp đọc bài- Nêu yêu cầu bài tập.- HS làm và chữa bài. 375,86 80,475 48,16 29,05 26,827 3,4 404,91 53,648 19264 14448  163744- Nêu yêu cầu bài tập.a, 78,29 x 10 = 782,9 78,29 x 0,1 = 7,829b, 265,307 x 100 = 26530,7 265,307 x 0,01 = 2,65307c, 0,68 x 10 = 6,8 0,68 x 0,1 = 0,068- Đọc bài toán- Bài toán cho biết mua 5 kg đường phải trả 38 500 đồng.- Bài toán hỏi mua 3,5 kg đường cùng loại phải trả ít hơn bao nhiêu tiền?- HS làm việc cá nhânBài giảiGiá tiền 1kg đường là:38500 : 5 = 7700 (đồng )Số tiền mua 3,5 kg đường là:7700 x 3,5 = 26950 (đồng )Mua 3,5 kg đường phải trả số tiền ít hơn mua 5kg đường là:38500 - 26950 = 11550 (đồng)ĐS: 11 550đ- Nêu yêu cầu bài tậpa) (2,4 + 3,8) x 1,2 =2,4x1,2+ 3,8x 1,2(6,5 + 2,7) x0,8 = 6,5x 0,8 + 2,7 x 0,8=> (a xb)x c= a xc +b xc |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 24 / 11/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 28 tháng 11 năm 2017**

**Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố về phép cộng, phép trừ và phép nhân các số thập phân.

**2. Kĩ năng:**

- Bước đầu biết nhân một tổng các số thập phân với một số thập phân, giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

**3. Thái độ:**

- HS có ý thức tự giác học và làm bài.

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - 2 phiếu to, 2 bút dạ cho bài tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ**.(5')-Y/c HS chữa bài tập số 4/ b ( trang 62 )**2. Bài mới**.(30') ***HĐ1***. Giới thiệu bài. ***GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.******HĐ2****.* H­ướng dẫn HS làm bài tập.Bài1. Y/c HS tự làm bài.- GV và HS cùng củng cố lại cách cộng , trừ, nhân các số thập phân.Bài 2. GV hướng dẫn, sau đó y/c HS thảo luận theo cặp và cùng làm.- GV và HS cùng củng cố lại tính chất giao hoán của số thập phân.- Nêu các dạng biểu thức trong bài và 2 cách làm.Bài 3. Y/c HS vận dụng tính chất giao hoán và tính chất kết hợp vào làm bài.-GV thu vở chấm chữa bài.Bài 4. Y/c HS tự tìm cách gải và làm vào vở.- GV và HS cùng chữa bài bằng nhiều cách giải- Củng cố lại cách giải bài toán rút về đơn vị.**3. Củng cố, dặn dò**.(3') - Dặn HS về ôn bài và tập vận dụng cách tính thuận tiện nhất vào làm bài.- Xem trước bài sau " Chia một số thập phân cho một số thập phân ". | - 1HS chữa bảng, lớp nhận xét bổ sung.- HS làm việc cá nhân.b) 7,7 + 7,3 x7,4 = 7,7 + 54,02 = 61,72- 2 em chữa bài trên bảng.a) (6,75 +3,25) x 4,2 = 10 x4,2 = 42- HS thảo luận theo cặp và giải vào phiếu, a)4,7 x 5,5 - 4,7 x 4,5 = 4,7x( 5,5- 4,5) = 4,7 x 1 = 4,7 Bài giảiGiá mỗi mét vải là: 60 000 :4=15000đ6,8m vải nhiều hơn 4m vải là: 6,8 - 4 = 2,8 (m).Mua 6,8m vải phải trả số tiền nhiều hơn mua 4m vải là: 15000 x2,8 = 42000 (đồng) ĐS: 42 000đồng |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Mở rộng vốn từ về môi trường và bảo vệ môi trường.

**2. Kĩ năng:**

- Viết được một đoạn văn có đề tài gắn với nội dung bảo vệ môi trường

**3. Thái độ**:

- Giáo dục HS có ý thức trong việc bảo vệ môi trường.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - Phiếu học tập cho bài 2.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**? Em hãy đặt 1 câu có quan hệ từ và cho biết các từ ấy nối những từ ngữ nào trong câu.**2. Bài mới.(30')***a). Giới thiệu bài.:*GV nêu mục đích, yêu cầu của giờ học.b) Hướng dẫn HS làm bài tập.Bài tập 1.HS đọc nội dung của bài tập 1.- Tổ chức cho HS thảo luận tìm hiểu để hiểu rõ nghĩa của cụm từ: *Khu bảo tồn đa dạng sinh học.* *-* GV gợi ý nghĩa của cụm từ đó nằm ngay trong nội dung bài.- GVvà HS cùng chữa bài chốt lại lời giải đúng.*Khu bảo tồn đa dạng sinh học* là khu lưu giữ nhiều loài động vật, thực vật phong phú đa dạng.Bài tập 2.Y/c HS đọc đề bài.- Y/c HS đọc kĩ bài và thảo luận làm bài theo nhóm 4.- GV phát phiếu học tập cho từng nhóm và tờ giấy to để các nhóm lựa chọn gắn từng hành động cho phù hợp với y/c.- GV và HS cùng nhận xét kết luận.- Y/c HS có thể kể thêm 1 số hành động phá rừng hoặc bảo vệ rừng mà em biết.Bài tập 3.- GV nêu y/c của bài .- Gợi ý hướng dẫn HS lựa chọn và viết cho đúng với chủ đề đã chọn.- GV thu vở chấm chữa bài cho HS4**. Củng cố, dặn dò.(3')**- Liên hệ: Vì sao chúng ta phải bảo vệ môi trường?- Em có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường?-GV nhận xét tiết học, biểu dương những em học tốt.-Y/c HS ôn bài và làm bài trong vở bài tập. | - 3, 4 em nối tiếp nhau trả lời.- 2 HS đọc. Lớp theo dõi đọc thầm SGK.1 em đọc phần chú thích.- HS thảo luận theo cặp và đại diện nối tiếp phát biểu.- 2 em đọc y/c của bài.- HS làm việc theo nhóm, đại diện gắn bài, chữa bài trên bảng.

|  |  |
| --- | --- |
| - Hành động bảo vệ môi trường- Hành động phá hoại | -Trồng cây, trồng rừng...- phá rừng, đánh cá bằng mìn.... |

- vài HS nối tiếp nhau kể.- HS làm việc cá nhân vào vở.- 3 HS đọc bài làm trước lớp.- Vài em đại diện trả lời. |

----------------------------o0o------------------------

**Chính tả( Nhớ- viết )**

**HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng nghe- viết đúng chính tả hai khổ thơ cuối của bài thơ Hành trình của bầy ong và trình bày bài đẹp.

**2. Kiến thức:**

- HS ôn lại cách viết những từ ngữ chứa tiếng có âm đầu s/ x hoặc âm cuối t/ c.

**3.Thái độ:**

- Giáo dục HS có ý thức rèn chữ giữ vở.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Một số tờ phiếu nhỏ viết từng cặp chữ ghi tiếng theo cột dọc ở bài tập 2a để HS bốc thăm , tìm từ ngữ chứa tiếng đó.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**-Y/c HS thi viết nhanh các từ ngữ chứa các tiếng có âm đầu s/ x hoặc t/c ở tiết trước.**2 Bài mới.(30')***a ) giới thiệu bài*.GV nêu yêu cầu của tiết học.*b) Hướng dẫn HS nghe - viết.*- Y/c 3,4 em đọc đoạn 2 khổ thơ cuối của bài.- Hãy nêu nội dung chính của đoạn viết.- Y/c HS nêu các cụm từ ngữ dễ viết sai.- GV đọc, HS viết các từ đó, GV nx, sửa sai cho HS- Nêu cách trình bày thơ lục bát.-Y/c HS đọc lại hai khổ thơ cuối - Hs nhớ và viết bài vào vở., Gv quan sát hướng dẫn HS yếu. - GV nhắc HS đọc lại bài soát lỗi.- GV chấm 1 số bài - GV nêu nhận xét chung sau khi chấm **c )***Hướng dẫn HS làm bài tập.*Bài tập 2.- Mời đại diện các nhóm lên bốc phiếu để làm bài.. (HS làm theo nhóm 4)Bài 3: Y/c HS đọc kĩ đề của bài và tự làm bài vào vở- Gọi vài HS đọc bài làm .- GV chốt lại lời giải đúng.**3. Củng cố dặn dò (3')**- NX tiết học,biểu dương những em học tập tốt.- Y/c về nhà tiếp tục rèn chữ viết, ghi nhớ quy tắc viết chính tả những từ ngữ đã luyện trongbài.- Dặn HS chuẩn bị bài sau.Bài 14 | - 3HS đại diện 3 tổ viết bảng.- 1 HS đọc lại bài,HS dưới lớp theo dõi - Bầy ong chăm chỉ cần cù....- 2 HS nêu các từ: ***rong ruổi, rù rì, nối liền, lặng thầm , trải quai ...***-2 HS trả lời- 2 Hs đọc lại, lớp theo dõi. - HS viết bài vào vở.- HS soát lỗi - Lớp làm vở, 4 Hs làm phiếu - Hs dán bài, Lớp NX

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| rét buốt, con chuột... | Xanh mướt, mượt mà..... | Viết, tiết kiệm, chiết cành.... |
| Buộc tóc, cuốc đất.... | Bắt chước, thước kẻ.. | Xanh biếc, quặng thiếc... |

a***)*** Đàn cò...... xanh xanh Gặm...............................sót lạib) Sột soạt gió trêu tà áo biếc |

----------------------------o0o------------------------

**Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Kiến thức:**

 - Hiểu và biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện biết đặt câu hỏi cho bạn hoặc trả lời câu hỏi của bạn .

 **2. Kĩ năng:**

 - Biết kể tự nhiên, bằng lời kể của mình một câu chuyện ( mẩu chuyện ) đã nghe, đã đọc nói về môi truờng.

 - Chăm chú theo dõi bạn kể; nhận xét đánh giá đúng lời kể của bạn.

 **3. Thái độ:**

 - Giáo dục HS có ý thức đúng đắn về bảo vệ môi trường .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - GV + HS có một số truyện nói về môi trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|  **1. Kiểm tra bài cũ.(5')****-** Y/C HS kể truyện *Người đi săn và con nai.* **2. Bài mới.(28')** ***HĐ1: Giới thiệu bài.*** ***HĐ 2: Hướng dẫn HS kể chuyện****.**\* Hướng dẫn HS hiểu đúng yêu cầu của đề bài.**-* Y/C HS đọc đề bài và cho biết đề bài y/c kể chuyện về gì?- GV gạch chân những từ ngữ quan trọng trong đề bài.- Y/c HS đọc gợi ý để tìm đúng câu chuyện theo y/c.- Mời 1 số em nêu câu chuyện định kể, em đã đọc ở đâu? và giới thiệu 1 số truyện mang đến lớp.- GV và lớp cùng nhận xét.**HĐ3 :** HS thực hành kể chuyện, trao đổi về nội dung ý nghĩa, trả lời câu hỏi .- Y/c HS đọc gợi ý về cách kể chuyện .- GV nhắc nhở HS kể đúng cốt truyện, không cần lặp lại nguyên văn từng câu, kể tự nhiên.- Y/c HS kể theo cặp, trao đổi về nhân vật, ý nghĩa. - GV quan sát theo dõi các nhóm và uốn nắn , giúp đỡ các em.**-** Yêu cầu HS thi kể trước lớp. - Y/c các nhóm cử đại diện thi kể và trao đổi về nội dung, ý nghĩa.- GV và HS cùng nhận xét tuyên dương bạn kể hay nhất, bạn hiểu chuyện nhất...**3. Củngcố, dặn dò.(2')**- GV nhận xét tiết học, khuyến khích HS về nhà tập kể cho người thân nghe.- Dặn HS chuẩn bị trước nội dung bài tuần sau. | - 2, 3 HS kể kết hợp nêu ý nghĩa câu chuyện- 2 HS đọc nội dung yêu cầu của đề và trả lời.- 1 HS đọc gợi ý 1, 2 trong SGK- 2, 3em nối tiếp nhau giới thiệu.- 1 vài em HS nêu và giới thiệu về câu chuyện của mình và đã nghe hay đọc ở đâu.- 2 HS đọc yêu cầu gợi ý khi kể.- HS kể theo cặp đôi và trao đổi về các nội dung đã hướng dẫn.- Mỗi tổ cử đại diện 1 bạn tham gia. Lớp bình chọn bạn kể hay. |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 24 / 11/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 29 tháng 11 năm 2017**

**Tập đọc**

**TRỒNG RỪNG NGẬP MẶN**

**I/ MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức*:***

 - HS hiểu được những nội dung chính của bài: Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá; thành tích khôi phục rừng ngập mặn những năm qua ; tác dụng của rừng ngập mặn khi được khôi phục.

**2.Kĩ năng:**

 - Đọc lưu loát toàn bài, giọng thông báo rõ ràng, rành mạch phù hợp với nội dung một văn bản khoa học.

**3.Thái độ:**

 - Giáo dục HS có ý thức trồng rừng và bảo vệ rừng.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Mỏy tớnh, mỏy chiếu, chiếu Tranh minh họa bài đọc SGK .

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**-Y/c HS đọc bài : Người gác rừng tí hon và Trả lời câu hỏi về bài đọc.**2. Bài mới.** (30')***a) Giới thiệu bài*.**GVnêu mục đích yêu cầu của giờ học.***b) Hướng dẫn HS luyện đọc*** .- GV chia bài thành 3 đoạn .- GV và HS cùng theo dõi và nhận xét.- GV kết hợp sửa chữa lỗi phát âm, ngắt nghỉ hơi chưa đúng hoặc giọng đọc chưa phù hợp cho HS ở mỗi đoạn.- Y/c HS khi đọc cần nhấn mạnh các từ ngữ nói về tác dụng của việc trồng rừng.- Y/c HS đọc nối tiếp lần 3.*-* Y/c HS đọc theo cặp cho nhau nghe.- GV đọc diễn cảm toàn bài với giọng rõ ràng, rành mạch. nhấn mạnh các từ ngữ nói về tác dụng của việc trồng rừng. ***c) Hướng dẫn tìm hiểu bài.***- Y/c HS đọc lướt đoạn 1và trả lời câu 1SGK.- Y/c HS đọc lướt đoạn 2 và trả lời câu hỏi 2 SGK.- Hỏi thêm: Em biết những tỉnh nào ven biển có phong trào trồng rừng ngập mặn tốt.( GV giúp HS nắm vững tên các tỉnh đó là: Minh Hải, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hà Tĩnh, Nghệ An....)- GV nêu câu hỏi 4 và y/c cả lớp đọc thầm đoạn 3 rồi trả lời. ***d) Hướng dẫn đọc diễn cảm*** - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm toàn bài. Chú ý đọc với giọng rõ ràng, rành mạch để thông báo tin đến cho người nghe.- GV và HS cùng nhận xét đánh giá.**3 . Củng cố dặn dò.(3')****-** Bài văn cung cấp cho em thông tin gì?GV chốt lại các thông tin và liên hệ vớiHS.- Chúng ta sẽ làm gì để phát triển rừng ngập mặn.- GV nhận xét tiết học.Dặn HS chuẩn bị bài sau: ***Chuỗi ngọc lam.*** | -3 HS đọc kết hợp trả lời câu hỏi.- 3 HS đọc, mỗi em đọc 1 đoạn.-3 HS đọc đoạn lần hai, kết hợp luyện đọc từ khó.- 3 HS đọc theo đoạn lần 3,Kết hợp giải nghĩa từ khó.- Lần bốn : HS đọc theo cặp (lặp lại 2 vòng)-HS theo dõi GV đọc.1. Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá.+ Nguyên nhân: Do chiến tranh, do quai đê lân biển.............+ Kết quả: lá chắn biển không còn, đê bị xói lở..........2. Công tác khôi phục rừng ngập mặn ở một số địa phương+ Vì họ làm tốt công tác tuyên truyền...-2, 3 em trả lời.3. Tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi+ Bảo vệ đê, tăng thu nhập cho người dân, các loài chim thú trở lên phong phú..- HS luyện đọc cá nhân.- 4, 5 HS thi đọc- HS dựa vào bài nêu một số thông tin đã cung cấp trong bài. |

----------------------------o0o------------------------

**TOÁN**

**CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nắm được cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

**2. Kĩ năng:**

- Bước đầu biết thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên

**3. Thái độ:**

- HS ý thức tự giác học bài và cẩn thận khi thực hiện phép chia.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bảng phụ.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Kiểm tra bài cũ**.(5')- Y/c HS muốn nhân một số thập phân cho một số thập phân ta làm như thế nào? Lên chữa bài 4 SGK .**2. Bài mới**.(30')***HĐ1***. ***Giới thiệu bài***. GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.***HĐ2***. ***Hướng dẫn HS thực hiện chia một số thập phân cho một số tự nhiên.***- GV nêu VD 1( SGK) và y/c HS tự ghi tóm tắt.- Muốn biết mỗi đoạn dây dài bao nhiêu mét ta làm thế nào?- Gợi ý để HS có thể chuyển về phép chia hai số tự nhiên để HS nhận ra 8,4 : 4 = 2,1 ( m) . Sau đó đặt tính rồi tính. + GV vừa làm mẫu vừa giải thích cách làm.- Y/c HS đối chiếu kết quả của phép chia 84 : 4 với kết quả của phép chia 8,4 : 4 - Y/c so sánh hai cách thực hiện xem cách nào nhanh hơn, thuận tiện hơn.- Khi thực hiện chia hai số tự nhiên với chia số thập phân với số tự nhiên có gì giống và khác nhau?- Từ đó hãy nêu cách chia một số thập phân với một số tự nhiên.- GV chốt lại và ghi bảng. GV cần nhấn mạnh ba thao tác đó là: ***chia phần nguyên, viết dấu phẩy vào bên phải thương, tiếp tục chia ở phần thập phân..***- HS vận dụng làm VD2: 72,58 : 19 = ? - HS nêu lại cách thực hiện chia.***HĐ3: Thực hành:***Bài1.Y/c HS tự làm bài.- GV và HS củng cố lại cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên. Bài 2.- GV hướng dẫn sau đó y/c HS thảo luận theo cặp và cùng làm.- GV và HS cùng chữa bài.**3. Củng cố dặn dò**.(3')- Y/c HS nêu lại cách chia số thập phân cho số tự nhiên.- Dặn HS về ôn bài . | - HS lên bảng làm bài, lớp nhận xét bổ sung.- HS làm việc cả lớp. 84 4 0 4 21( m) 0- HS theo dõi. 8,4 4 04 0 2,1- 2 HS nêu nhận xét.- HS nêu lại cách chia.- HS vận dụng thực hiện chia.- HS nêu quy tắc chia một số thập phân cho một số ttự nhiên.- HS nêu yêu cầu bài và tự làm bài.- HS thảo luận cặp đôi và làm bài vào vở.a) *x* x 3 = 8,4  *x* = 8,4 : 3  *x* = 2,8Bài giảiTrung bình mỗi giờ người đi xe máy đi được là: 126,54 : 3 = 42,18 (km) ĐS : 42,18km |

----------------------------o0o------------------------

 **Kĩ thuật**

**THÊU DẤU NHÂN ( tiết 3 )**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Biết cách thêu dấu nhân.

**2. Kĩ năng**

- Thêu được các mũi thêu dấu nhân, các mũi thêu tương đối đều nhau. Thêu được ít nhất năm dấu nhân. Đường thêu có thể bị dúm.

\* Không bắt buộc HS nam thực hành tạo ra sản phẩm thêu. HS nam có thể thực hành với đính khuy.

\* Với HS khéo tay:

+ Thêu được ít nhất tám dấu nhân. Các mũi thêu đều nhau. Đường thêu ít bị dúm.

+ Biết ứng dụng thêu dấu nhân để thêu trang trí sản phẩm đơn giản.

**3. Thái độ**

- Yêu thích, tự hào với sản phẩm làm được.

**II. CHUẨN BỊ**

- Mẫu thêu dấu nhân

- Một số sản phẩm may mặc thêu trang trí bằng mũi dấu nhân

- Vật liệu và dụng cụ cần thiết

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên*****1. Bài cũ***: **(3’)**- Nêu lại ghi nhớ bài học trước.***2. Bài mới***: **(27’)** Thêu dấu nhân (tiết 2).***a) Giới thiệu bài***: Nêu mục đích, yêu cầu cần đạt của tiết học.***b) Các hoạt động***: **Hoạt động 1**: HS thực hành.- Nhận xét, hệ thống lại cách thêu dấu nhân; hướng dẫn nhanh một số thao tác cần lưu ý thêm.- Kiểm tra việc chuẩn bị của HS, nêu các yêu cầu của sản phẩm như mục III SGK và thời gian thực hành.- Quan sát, uốn nắn cho những em còn lúng túng. | **Hoạt động của học sinh****Hoạt động lớp, cá nhân** - Nhắc lại cách thêu dấu nhân.- Thực hiện lại thao tác thêu 2 mũi dấu nhân.- Thực hành thêu dấu nhân. |
| **Hoạt động 2**: Đánh giá sản phẩm.- Nêu yêu cầu đánh giá.- Nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS theo 2 mức: Hoàn thành tốt và hoàn thành.***3. Củng cố*** : **(3’)**- Nêu lại ghi nhớ SGK.- Giáo dục HS yêu thích, tự hào với sản phẩm làm được.**4. *Dặn dò*** : **(1’)** Nhận xét tiết học.- Xem trước bài sau (tiết 3). | **Hoạt động lớp** - Trưng bày sản phẩm.- 3 em lên đánh giá sản phẩm được trưng bày.- HS nghe củng cố-dặn dò |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**NHÔM**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

 - Kể tên một số dụng cụ, máy móc, đồ dùng được làm bằng nhôm.

 - Quan sát và phát hiện một vài tính chất của nhôm.

 - Nêu nguồn gốc và tính chất của nhôm.

**2. Kĩ năng**

 - Nêu cách bảo quản đồ dùng bằng nhôm và hợp kim của nhôm có trong gia đình.

**3.Thái độ:**

 - Có ý thức bảo vệ các đồ vật bằng nhôm trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - Thông tin và hình trang 52, 53 SGK.

 - Một số tranh ảnh hoặc đồ dùng được làm từ nhôm và hợp kim của nhôm.

 - Một số thìa nhôm hoặc đồ dùng khác bằng nhôm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ổn định** **2. Bài cũ:** Đồng và hợp kim của đồng.Câu hỏi: + Kể tên những đồ dùng khác được làm bằng đồng và hợp kim của đồng?+Nêu cách bảo quản những đồ dùng bằng đồng có trong nhà bạn?* GV nhận xét, tuyên dương.

**3. Bài mới** **❖ Hoạt động 1:** Làm việc với các thông tin và tranh ảnh sưu tầm được.- Yêu cầu HS trưng bày tranh ảnh những sản phẩm làm bằng nhôm đã sưu tầm- **GV chốt**: Nhôm sử dụng rộng rãi để chế tạo các dụng cụ làm bếp, vỏ của nhiều loại đồ hộp, khung cửa sổ, một số bộ phận của phương tiện giao thông (tàu hỏa, tàu thủy, ôtô, máy bay..)**❖ Hoạt động 2:** Làm việc với vật thật.- GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm quan sát và mô tả đồ dùng bằng nhôm - **GV kết luận**: Các đồ dùng bằng nhôm đều nhẹ, có màu trắng bạc, có ánh kim, không cứng bằng sắt và đồng.❖ **Hoạt động 3**: Làm việc với SGK.**Phương pháp:** Thực hành, quan sát.* GV phát phiếu học tập, yêu cầu HS làm việc theo chỉ dẫn SGK trang 53 .

- GV nhận xét thống nhất các kết quả làm việc, chốt nhanh• Nhôm là kim loại• Không nên đựng thức ăn có vị chua lâu, dễ bị a-xít ăn mòn.* Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học.

**4. Tổng kết - dặn dò*** Nhắc HS xem lại bài và học ghi nhớ.
* Chuẩn bị: Đá vôi
* Nhận xét tiết học
 | - 2 HS trình bày* HS đính tranh ảnh những sản phẩm làm bằng nhôm đã sưu tầm được lên bảng
* 1 số HS giới thiệu sản phẩm
* Các nhóm quan sát thìa nhôm hoặc đồ dùng bằng nhôm khác được đem đến lớp và mô tả màu, độ sáng, tính cứng, tính dẻo của các đồ dùng bằng nhôm đó.
* Đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác bổ sung.

- HS làm phiếu học tập, trình bày bài làma) **Nguồn gốc** : Có ở quặng nhômb) **Tính chất** : +Màu trắng bạc, ánh kim, có thể kéo thành sợi, dát mỏng, nhẹ, dẫn điện và dẫn nhiệt tốt+Không bị gỉ, một số a-xít có thể ăn mòn nhôm- 2 HS nêu. |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 24/ 11/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 30 tháng 11 năm 2017**

**Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

( Tả ngoại hình )

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố kiến thức về đoạn văn.

**2. Kĩ năng:**

- HS biết viết một đoạn văn tả ngoại hình của một người em thường gặp dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có.

**3. Thái độ:**

- HS biết thể hiện thái độ, tình cảm chân thật đối với người được tả.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- HS chuẩn bị dàn ý tả một người em thường gặp.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**- HS nhắc lại cấu tạo của bài văn tả người.**2. Bài mới.(30')*****a).****Giới thiệu bài.:* GV nêu mục đích ,yêu cầu của giờ học***b)*** *Phần nhận xét.**-* GV cho HS quan sát ảnh Hạng A Cháng.- Mời 1 em đọc bài văn.- Tổ chức cho HS trao đổi tìm từng phần của bài văn và trả lời các câu hỏi.-GV chốt lại từng câu trả lời.- Qua tìm hiểu các câu hỏi hãy nêu cấu tạo của bài văn tả người.*c) GV chốt lại và ghi bảng phần ghi nhớ.**d) Luyện tập.*- Y/c HS đọc đề bài.*-* GV giúp HS nắm vững đề bài và hướng dẫn HS lập dàn ý chi tiết.+ cần bám sát 3 phần của bài văn. + đưa vào dàn ý những chi tiết có chọn lọc- những chi tiết nổi bật về ngoại hình, tính tình, hoạt động.- Y/c 1 vài em nêu đối tượng định tả.- Y/c HS làm dàn ý chi tiết vào vở.- GV và lớp cùng nhận xét chữa bài của1 số bạn.**3. Củng cố dặn dò.(3')****-** Y/c HS nhắc lại cấu tạo của bài văn tả cảnh.-GV nhận xét tiết học, biểu dương những em học tốt.-Y/c các em về nhà hoàn thành tiếp bài lập dàný.-Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - 2, 3 HS đọc đơn, lớp theo dõi và nhận xét.- 1 em đọc , lớp theo dõi SGK.- 1 HS đọc các câu hỏi gợi ý tìm hiểu cấu tạo của bài văn.-HS thảo luận để tìm câu trả lời, đại diện phát biểu ý kiến.- 2,3 HS trả lời.- HS đọc nội dung ghi nhớ.- HS tự chữa bài, tìm ra nguyên nhân để chữa.- HS theo dõi bài và học tập.- 2, 3em nêu đối tượng định tả.- HS làm bài vào vở, đại diện 2 em làm phiếu to để chữa bài. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

***-***  Củng cố quy tắc chia số thập phân cho số tự nhiên thông qua giải bài toán có lời văn.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng thực hiện chia số thập phân cho số tự nhiên.

**3. Thái độ:**

 - HS có ý thức tự giác học bài và làm bài.

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bảng phụ, phấn mầu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Kiểm tra bài cũ**.(5')-Y/c HS chữa bài tập số 3 ( trang 64 )**2. Bài mới**.(30') ***HĐ1***. Giới thiệu bài. *GV nêu mục đích yêu cầu giờ học****HĐ2****.****H­ướng dẫn HS làm bài tập.***Bài1. Y/c HS tự làm bài.- GV và HS cùng củng cố lại cách chia số thập phân cho số tự nhiên.Bài 2. GV hướng dẫn, sau đó y/c HS thảo luận theo cặp và cùng làm.- GV và HS nhận xét chữa bài.Bài 3. Y/c HS tự làm bài vào vở.- GV thu vở chấm chữa bài.Bài 4. Y/c HS tự tìm cách gải và làm vào vở.- GV và HS cùng chữa bài .- Lưu ý : trước khi giải phải tóm tắt*14 bộ cần: 25,9 m* *21 bộ cần:.....m?***3. Củng cố dặn dò(3')**.- Dặn HS về ôn bài và tập vận dụng thành thạo cách chia số thập phân cho số tự nhiên.- Xem trước bài sau " chia một số thập phân cho 10, 100, 1000...". | - 1HS chữa bảng, lớp nhận xét bổ sung.- HS làm việc cá nhân.- 2 em chữa bài.ĐS: a**)** 9,6; b) 0,86; c) 6,1; d) 5,203- HS thảo luận theo cặp và giải vào phiếu, 2 nhóm giải phiếu to để chữa bài.b)Thương là 2,05 số dư là: 0,14- HS làm việc cá nhân- HS làm vào vở, 2 em chữa bài.KQ: a) 1,06 ; b) 0,612 Bài giải ***May 1 bộ quần áo cần:*** 25,9 : 14 = 1,85 (m) ***May 21 bộ quần áo cần:*** 1,85 x 21 = 38,85 (m) ĐS: 38,85m- 2 HS trả lời |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kĩ năng:**

- HS biết sử dụng một số căp quan hệ từ thường gặp.

**2. Kiến thức:**

***-*** HS nhận biết về các cặp quan hệ từ trong câu và tác dụng của chúng.

**3.Thái độ**.

- Có ý thức trong việc sử dụng quan hệ từ đúng lúc, đúng chỗ khi đặt câu và viết văn.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - Bảng phụ

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')****-** Y/c HS đọc bài tập 3 của giờ trước.**2. Bài mới.(30')*****a.Giới thiệu bài.***-GV nêu mục đích, yêu cầu của giờ học***b. Hướng dẫn làm bài tập.***Bài tập 1.HS đọc yêu cầu của bài tập 1.- Tổ chức cho HS Làm việc cá nhân.- Y/c 1em lên bảng làm.-GVvà HS cùng chữa bài chỉ rõ cặp QHT có trong mỗi câu.Bài tập 2.Y/c HS đọc đề bài.-Y/c HS đọc kĩ từng đoạn văn và làm nhiệm vụ chuyển 2 câu đó thành một câu bằng cách lựa chọn cặp quan hệ từ thích hợp.-GV và HS cùng nhận xét kết luận, chốt lại lời giải đúng.- Qua bài tập 2 em thấy QHT có tác dụng gì?Bài tập 3. - Y/c HS đọc nội dung bài.- GV giúp HS nắm vững y/c của bài tập.- Bài tập y/c làm mấy việc đó là việc nào?-Y/c HS làm bài vào vở.- GV cùng HS chốt lại kết quả đúng.Nhắc nhở HS sử dụng đúng lúc đúng chỗ các QHT, nếu không sẽ gây tác dụng ngược lại như bài 3 ( b)**3. Củng cố, dặn dò.(3')****-** HS nêu tác dụng của cặp QHT trong bài 3.-GV nhận xét tiết học, biểu dương những em học tốt.-Y/c HS ghi nhớ kiến thức đã học và làm bài tập trong vở bài tập. | - 2 HS đọc bài. Lớp theo dõi và nhận xét.- HS tự làm và đại diện báo cáo kết quả.***Câu a : nhờ............mà******Câu b: Không những ........mà còn***- HS làm việc cá nhân Cặp câu a: Mấy năm qua, vì chúng ta........nên ở ven biển.........Cặp câu b: Chẳng những ở ven biển........mà rừng ngập mặn.........- Vài em trả lời , nhận xét, chốt lời giải đúng.+ Câu 6: *Vì vậy, Mai*..... Câu 7*: Cũng vì vậy, cô bé.......* Câu 8: *Vì chẳng kịp....nên cô bé....*+ Đoạn a hay hơn b vì có cặp từ quan hệ*.*- 3 em đọc nội dung bài, lớp theo dõi.- HS nêu từng phần việc.- HS trao đổi với bạn, làm bài vào vở và đại diện chữa bài 3 |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**ĐÁ VÔI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

 - Nêu được một số tính chất của đá vôi và công dụng của đá vôi.

**2. Kĩ năng**

 - Quan sát, nhận biết đá vôi

**3. Thái độ**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - Hình vẽ trong SGK trang 54, 55, vài mẫu đá vôi, đá cuội, dấm chua hoặc a-xít.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ổn định****2. Bài cũ:** NhômCâu hỏi: + Kể tên những đồ dùng được làm bằng nhôm?+Nêu cách bảo quản những đồ dùng bằng nhôm có trong nhà bạn?* GV nhận xét, cho điểm.

**3. Bài mới****❖ Hoạt động 1:** Làm việc với các thông tin và tranh ảnh sưu tầm được.**Phương pháp:** Thảo luận nhóm, giảng giải. - Yêu cầu HS trưng bày tranh ảnh vùng núi đá vôi- GV kết luận: Nước ta có nhiều vùng núi đá vôi với những hang động nổi tiếng: Hương Tích (Hà Tây), Phong Nha (Quảng Bình)…Đá vôi dùng vào việc: Lát đường, xây nhà, sản xuất xi măng, tạc tượng, làm phấn viết bảng…**❖Hoạt động 2:** Làm việc với mẫu vật.**Phương pháp:** Thảo luận, giảng giải, đàm thoại, quan sát.- GV tiến hành làm 2 thí nghiệm, yêu cầu HS quan sát, nhận xét+Cọ sát hòn đá vôi vào hòn đá cuội+Nhỏ vài giọt giấm hoặc a-xít loãng lên hòn đá vôi và hòn đá cuội GV kết luận: Đá vôi không cứng lắm, gặp a-xít thì sủi bọt.* Yêu cầu nêu lại nội dung bài học

**4. Củng cố - dặn dò*** Nhắc HS xem lại bài và học ghi nhớ.
* Chuẩn bị: “Gốm xây dựng : gạch, ngói”.

Nhận xét tiết học. | - 2 HS trình bày* HS viết tên hoặc dán tranh ảnh những vùng núi đá vôi cùng hang động của chúng

- 1 số HS giới thiệu tranh ảnh - HS quan sát, nhận xét:+ Chỗ cọ sát, đá cuội bị mài mòn+ Chỗ cọ sát vào đá vôi có màu trắng do đá vôi vụn ra dính vào+ Đá vôi mềm hơn đá cuội+Trên hòn đá vôi có sủi bọt và có khí bay lên+Trên hòn đá cuội không có phản ứng giấm hoặc a-xít bị loãng đi.+Đá vôi có tác dụng vá giấm hoặc a-xít loãng tạo thành chất khác và khí các-bô-nic-Đá cuội không có phản ứng với a-xít.- 3 HS nêu. |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 24/ 11/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 01 tháng 12 năm 2017**

**Địa lí**

**CÔNG NGHIỆP (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức.**

**-** Chỉ trên lược đồ và nêu sự phân bố của một số ngành công nghiệp nước ta.

- Nêu được tình hình phân bố của một số ngành công nghiệp.

**2. Kĩ năng.**

- Xác định được trên bản đồ vị trí các trung tâm công nghiệp lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, BàRịa - Vũng Tàu, Đồng Nai.

**3. Thái độ.**

- Biết một số điều kiện để hình thành khu công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ kinh tế Việt Nam.

- Phiếu học tập của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **Kiểm tra bài cũ - Giới thiệu bài mới**- GV gọi 3 HS lên bảng, yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS.- GV giới thiệu bài: Trong tiết học trước các em đã cùng tìm hiểu về một số ngành công nghiệp, nghề thủ công, các sản phẩm của chúng. Trong bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu vè sự phân bố của ngành công nghiệp ở nước ta. | - 3 HS lần lượt lên bảng trả lời các câu hỏi sau:+ Kể tên một số ngành công nghiệp của nước ta và sản phẩm của các ngành đó.+ Nêu đặc diểm của nghề thủ công nước ta.+ Địa phương em có những ngành công nghiệp, nghề thủ công nào? |
| **Hoạt động 1: Sự phân bố của một số ngành công nghiệp**- GV yêu cầu HS quan sát hình 3 trang 94 và cho biết tên, tác dụng của lược đồ.- GV nêu yêu cầu: Xem hình 3 và tìm những nơi có các ngành công nghiệp khai thác than, dầu mỏ, a-pa-tít, công nghiệp nhiệt điện, thuỷ điện- GV nêu yêu cầu HS nêu ý kiến- GV nhận xét câu trả lời của HS.- GV tổ chức cuộc thi ghép kí hiệu vào lược đồ.+ Treo 2 lược đồ công nghiệp Việt Nam không có kí hiệu các khu công nghiệp, nhà máy,...+ Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 5 em đứng xếp thành hai hàng dọc hai bên bảng.+ Phát cho mỗi em một loại lí hiệu của ngành công nghiệp.+ Yêu cầu các em trong đội tiếp nối nhau dán các kí hiệu vào lược đồ sao cho đúng vị trí.+ Đội nào có nhiều kí hiệu dán đúng là đội thắng cuộc, nếu hai đội dán được số kí hiệu như nhau thì đội nào xong trước đội đó thắng cuộc.- GV tổ chức cho HS chơi, sau đó nhận xét cuộc thi, tuyên dương đội thắng cuộc.- Phỏng vấn một số em: Em làm thế nào mà dán đúng kí hiệu?- GV nêu Khi xem lược đồ, bản đồ cần đọc chú giải thật kỹ. Điều đó sẽ giúp các em xem bản đồ, lược đồ được chính xác.**Hoạt động 2: Sự tác động của tài nguyên, dân số đến sự phân bố của một số ngành công nghiệp** | - HS nêu: Lược đồ công nghiệp Việt Nam cho ta biết về các ngành công nghiệp và sự phân bố của ngành công nghiệp đó.- HS làm việc cá nhân.- 5 HS nối tiếp nhau nêu về từng ngành công nghiệp, các HS khác the dõi và bổ sung ý kiến.* Công nghiệp khai thác than Quảng Ninh.
* Công nghiệp khai thác dầu mỏ Biển Đông (thềm lục địa).
* Công nghiệp khai thác A-pa-tít Cam Đường (Lào Cai).
* Nhà máy thuỷ điện: vùng núi phía Bắc (Thác Bà, Hoà Bình); vùng tây nguyên, Đông Nam Bộ (Y-a-ly, sông Hinh, Trị An)
* Khu công nghiệp nhiệt điện Phú Mỹ ở Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ HS lên bảng chuẩn bị chơi và nhận đồ dùng:Đội 1 (đội 2 tương tự như đội 1).HS 1 - Kí hiệu khai thác than.HS 2 - Kí hiệu khai thác dầu mỏ.HS 3 - Kí hiệu khai thác a-pa-tít.HS 4 - Kí hiệu nhà máy thuỷ điện.HS 5 - Kí hiệu nhà máy nhiệt điện.- HS nêu suy nghĩ: + Em nhớ vị trí.+ Em nhớ tên của các mỏ khoáng sản và biết chúng được in màu gì trên lược đồ.+ Em biết tên các nhà máy được viết màu trên lược đồ nên tìm chỗ dán nhanh và dễ. |
| - GV nêu yêu cầu HS làm việc các nhân để hoàn thành bài tập sau:Nối mỗi ý ở cột A với mỗi ý ở cột B sao cho phù hợp.- GV cho HS trình bày kết quả làm bài trước lớp.- GV sửa chữa cho HS (nếu các em làm sai).- GV yêu cầu HS dựa vào kết quả làm bài để trình bày sự phân bố của các ngành công nghiệp khai thác than, dầu khí, nhiệt điện, thuỷ điện, ngành cơ khí, dệt may, thực phẩm.- GV sửa chữa phần trình bày cho HS (nếu cần). | - Tự làm bài

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** |  | B |
| Ngành công nghiệp |  | Phân bố |
| 1. Nhiệt điện |  | a) Nơi có nhiều thác ghềnh |
| 2. Thuỷ điện |  | b) Nơi có mỏ khoáng sản |
| 3. Khai thác khoáng sản |  | c) Nơi có nhiều lao động, nguyên liệu, người mua hàng |

1 nối với d2 nối với a3 nối với b4 nối với c- 1 HS nêu đáp án của mình, các HS khác nhận xét.- 2 HS lần lượt trình bày trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét. |
| **Hoạt động 3: Các trung tâm công nghiệp lớn của nước ta**- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để thực hiện yêu cầu của phiếu học tập sau:- GV gọi nhóm dán phiếu của nhóm mình lên bảng và trình bày kết quả làm việc của nhóm.- GV sửa chữa câu trả lời cho HS (nếu cần).- GV giảng thêm về trung tâm công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh:+ Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm văn hoá, khoa học, kĩ thuật lớn nhất của đất nước. Đó là điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành công nghiệp đòi hỏi kĩ thuật cao như: cơ khí, điện tử, công nghệ thông tin,...+ Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí giao thông rất thuận lợi. Là đầu mối giao thông đi các vùng Tây Nguyên, miền Trung, đồng bằng Nam Bộ. Có hệ thống đường bộ, đường thuỷ, đường hàng không phát triển, tạo điều kiện dễ dàng cho việc chuyên chở nguyên liệu, nhiên liệu từ các vùng xung quanh đến và chở sản phẩm đi tiêu thụ ở các vùng khác.+ Thành phố Hồ Chí Minh là nơi tập trung dân cư đông đúc nhất nước nên có nguồn lao động dồi dào, lại là thị trường tiêu thụ lớn để kích thích sản xuất phát triển.+ Thành phố Hồ Chí Minh ở gần vùng có nhiều lúa gạo, cây công nghiệp, cây ăn quả, nuôi nhiều lợn, gia cầm, đánh bắt và nuôi nhiều cá tôm; cung cấp lương thực, thực phẩm cho dân cư, cung cấp nguyên liệu cho các ngành chế biến lương thực thực phẩm.**3. Củng cố, dặn dò**- GV tổng kết giờ học, tuyên dương các HS, nhóm HS tích cực tham gia xây dựng bài. | - 1 nhóm HS báo cáo kết quả trước lớp, các nhóm khác theo dõi và bổ sung ý kiến |

----------------------------o0o------------------------

**Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

( Tả ngoại hình)

**Đề bài:Dựa vào dàn ý mà em đã lập trong bài trước, hãy viết một đoạn văn tả ngoại hình của một người mà em thường gặp.**

**I/ MỤC TIÊU**

 **1. Kiến thức:**

- HS viết được một đoạn văn tả ngoại hình của một người em thường gặp dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có của giờ trước.

 **2. Kĩ năng:**

- Củng cố lại cách viết đoạn văn tả ngoại hình..

 **3. Thái độ:**

- Tỏ thái độ thân mật, yêu mến người mình tả.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 -Bảng phụ ghi gợi ý 4.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Kiểm tra bài cũ.(5')**-Y/c HS đọc dàn ý chi tiết của bài văn tả một người mà em thường gặp.**2.Bài mới.(30')*****a)Giới thiệu bài****.*-GV nêu mục đích, yêu cầu của giờ học***b) Hướng dẫn HS luyện tập.***- HS đọc nội dung yêu cầu của đề bài và 4 gợi ý SGK.-Y/c HSG đọc phần tả ngoại hình trong trong dàn ý sẽ được chuyển thành đoạn văn.- Mời 1 HS đọc lại gợi ý 4 để HS ghi nhớ cấu trúc của đoạn văn và những y/c khi viết một đoạn văn.- GV giúp HS nắm vững hơn về cách viết 1 đoạn văn qua gợi ý 4.- Nhắc nhở HS có thể viết đoạn văn tả một số nét tiêu biểu về ngoại hình, cũng có thể tả riêng một nét ngoại hình tiêu biểu.- Y/c HS xem lại phần dàn ý , kết quả quan sát và tự viết đoạn văn vào vở.- GV và HS cùng bình chọn đoạn văn viết có ý riêng, ý mới, giàu cảm xúc.**3. Củng cố, dặn dò.(3')**-GV nhận xét tiết học.- Dặn HS quan sát một người và ghi lại những nét tiêu biểu của người em gặp để lập dàn ý cho bài sau. | -3 HS đọc bài, lớp nhận xét bổ sung.-2 HS đọc.Lớp theo dõi -3 HS đại diện trình bày .-1 HS đọc, lớp theo dõi đọc thầm để nắm được đoạn văn. + Có câu mở đoạn. + Nêu được đủ đúng, sinh động những nét tiêu biểu về ngoại hình, thể hiện được tình cảm đối với người đó. + cách sắp xếp câu trong đoạn phải hợp lí. - Dựa theo hướng dẫn HS viết bài.- HS đại diện đọc đoạn văn đã viết. lớp nhận xét đánh giá  |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO 10, 100, 1000.**

**I.MUC TIÊU**

 1.**Kiến thức**:

- Giúp HS hiểu và bước đầu thực hành quy tắc chia một số thập phan cho 10, 100, 1000,..

**2. Kĩ năng:**

- Bước đầu biết thực hiện phép chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,…

 **3. Thái độ:**

- HS ý thức tự giác học bài và biết vận dụng kiến thức vào thực hành.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - Bảng phụ.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Kiểm tra bài cũ**.(5')- Y/c HS muốn nhân một số thập, chia cho một số thập phân cho số tự nhiên ta làm như thế nào? Lên chữa bài 4 SGK .**2. Bài mới**.(30')***HĐ1***. ***Giới thiệu bài***. GV nêu MĐ y/cầu giờ học***HĐ2***. ***Hướng dẫn HS thực hiện chia một số thập phân cho 10, 100, 1000..***- GV nêu VD 1( SGK) và y/c HS lên bảng làm bài.- Nhận xét hai số 213,8 và 21,38 có điểm nào giống và khác nhau.\* Gv giảng: Chuyển dấu phẩy sang bên trái một chữ số ta được 21,38.- HS vận dụng làm VD2: 89,13 : 100 = ?- Muốn chia một số thập phân cho 10, 100, 1000.. làm như thế nào? - GV nêu và rút ra quy tắc., vài HS đọc quy tắc SGK.***HĐ3: Thực hành:***Bài1. Y/c HS tự làm bài.- GV và HS củng cố lại cách chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, Bài 2. GV hướng dẫn sau đó y/c HS thảo luận theo cặp và cùng làm.- GV và HS cùng chữa bài.Bài 3. Y/c HS tự giải bài toán .- GV thu vở chấm chữa bài.**3. Củng cố dặn dò(3')**.- Y/c HS nêu lại cách chia số thập phân cho 10, 100,1000...- Dặn HS về ôn bài , làm BT trong SGK. | - HS lên bảng làm bài, lớp nhận xét bổ sung.213,8 ;10 = ?- HS làm việc cả lớp.- HS nhận xét.- Lớp vận dụng VD 1 làm bảng con.89,13 : 100 = 0,8913- HS nêu. - HS nêu quy tắc SGK.- HS thi đua giữa các nhóm.- HS thảo luận cặp đôi và làm bài.Bài giảiSố gạo đã lấy ra là:537,25 : 10 = 53,725 ( tấn)Số gạo còn lại trong kho là: 537,25 - 53,725 = 483,525 (tấn) ĐS: 483,525 tấn |

----------------------------o0o------------------------

###### SINH HOẠT

**KĨ NĂNG SỐNG: KĨ NĂNG GIẢI QUYẾT MÂU THUẪN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kĩ năng sống:**

 **+ Kiến thức**:

 -Làm và hiểu được nội dung bài tập 1, 2, 3 & Ghi nhớ.

 **+ Kĩ năng**:

 - Rèn cho học sinh có kĩ năng giải quyết mâu thuẫn.

 **+ Thái độ:**

 -Giáo dục cho học sinh có ý thức giải quyết mâu thuẫn với thái độ tích cực, không dùng bạo lực.

**2. Sinh hoạt:** Giúp học sinh:

- Gíup HS nhận thấy ưu, khuyết điểm của mình trong tuần.

- HS có thái độ nghiêm túc thực hiện nề nếp của lớp và trường đề ra.

- Đề ra phương hướng tuần tới.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1.** **Kĩ năng sống:** Tài liệu KNS

 **2. Sinh hoạt:** Sổ ghi chép trong tuần.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:** I

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| ***1.Kiểm tra bài cũ******2.Bài mới*****2.1 Hoạt động 1:Trò chơi** Bài tập 1:- Chuẩn bị.- GV phổ biến cách chơi.- Đại diện các nhóm lên chơi.- Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.\*Giáo viên chốt kiến: Trong cuộc sống đôi khi sẽ xảy ra các mâu thuẫn.**2.2 Hoạt động 2: Xử lí tình huống** Bài tập 2:**\*Tình huống 1**- Gọi một học sinh đọc tình huống 1 của bài tập và các phương án lựa chọn để trả lời. -Học sinh thảo luận theo nhóm.  **\*Tình huống 2** - Gọi một học sinh đọc tình huống 2 của bài tập và các phương án lựa chọn để trả lời.- Học sinh thảo luận theo nhóm. **\*Tình huống 3**- Gọi một học sinh đọc tình huống 3 của bài tập và các phương án lựa chọn để trả lời. -Học sinh thảo luận theo nhóm. -Đại diện các nhóm trình bày kết quả. -Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.\*Giáo viên chốt kiến thức: Mâu thuẫn trong cuộc sống hết sức đa dạng và thường bắt nguồn từ sự khác nhau về quan điểm.**2.3 Hoạt động 3:Lựa chọn tình huống** Bài tập 3: - Gọi một học sinh đọc tình huống của bài tập và các phương án lựa chọn để trả lời.-Học sinh thảo luận theo nhóm.\*Giáo viên chốt kiến thức:Để giải quyết mâu thuẫn, chúng ta cần giải quyết theo hướng tích cực.***\* Ghi nhớ:*** ( Trang21)**IV.Củng cố- dặn dò**? Chúng ta vừa học kĩ năng gì ?-Về chuẩn bị bài tập còn lại. | - Lắng nghe.- Lắng nghe cách chơi và chơi trò chơi.- Học sinh thảo luận theo nhóm trả lời các câu hỏi.- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.- Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.- Học sinh thảo luận theo nhóm trả lời các câu hỏi.- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.- Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.- Các nhóm ghép hình thành một hình vuông.- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.- Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.- Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.- Kĩ năng giải quyết mâu thuẫn |

**B. SINH HOẠT**

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ của GV | HĐ của HS |
| I/ Ổn định tổ chức. - Cho hs hoạt động văn nghệ theo sự chuẩn bị của lớp.II/ Nội dung sinh hoạt.1. Các tổ trưởng nhận xét về tổ.- GV theo dõi, nhắc hs lắng nghe.\* Lớp phó học tập nhận xét về tình hình học tập của lớp trong tuần.2. Lớp trưởng tổng kết.- Gv yêu cầu hs lắng nghe, cho ý kiến bổ sung.3. GV nhận xét, đánh giá.- GV nhận xét tình hình lớp về mọi mặt.\*Ưu điểm:…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… \*Nhược điểm:……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………4. Tuyên dương, phê bình:- Tuyên dương: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………- Nhắc nhở: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………5. Phương hướng tuần 4:- GV yêu cầu HS thảo luận các phương hướng cho tuần tới.………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………6. Tổng kết sinh hoạt.- Lớp sinh hoạt văn nghệ.- GV nhận xét giờ học. | - Lớp phó văn thể cho hát.- Các tổ trưởng nhận xét về các hoạt động của tổ.- HS lắng nghe.- Lớp trưởng lên nhận xét chung về các hoạt động của lớp về mọi mặt.- Lớp lắng nghe, bổ sung.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS bình xét thi đua cá nhân, tổ trong tuần.- HS thảo luận cho ý kiến.- Lớp thống nhất.- HS lắng nghe.- HS vui văn nghệ. |

----------------------------o0o------------------------